

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2021/HS-ST**

Ngày: 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Kiên

Bà Vừ Thị Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Th, tỉnh L.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh L tham gia phiên toà:
Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **123/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:**

1. Họ và tên: Lò Văn Ph; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/4/1995 tại huyện T, tỉnh L;

Nơi cư trú: Bản Bút Trên, xã Tr, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lò Văn H, sinh năm: 1970 và bà Lò Thị X, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 01/02/2021, Công an huyện T, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ –XPHC xử phạt Lò Văn Ph 1.000.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Nhân thân: Ngày 11/8/2021 bị cáo Lò Văn Ph bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 68/2021/HS-ST.

Ngày 10/8/2021, Công an huyện Th, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ –XPHC xử phạt Lò Văn Ph bằng hình thức cảnh cáo về hành vi vi phạm hành chính “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Bị cáo Lò Văn Ph tự thú và bị tạm giữ từ hồi 08 giờ 00 phút ngày 14/7/2021 đến ngày 22/7/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/7/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Th, tỉnh L. *(Có mặt)*.

2. Họ và tên: Lường Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/12/1993 tại huyện T, tỉnh L;

Nơi cư trú: Bản P, xã Tr, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Lường Văn L, sinh năm 1954 và bà Lường Thị Đ, sinh năm 1960; Có vợ là Tòng Thị T, sinh năm 1995 và có 02 con. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/8/2021, Công an huyện Th, tỉnh L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ –XPHC xử phạt Lường Văn T bằng hình thức cảnh cáo về hành vi vi phạm hành chính “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Bị cáo tự thú và bị tạm giữ từ hồi 08 giờ 00 phút ngày 14/7/2021, đến ngày 22/7/2021, bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Hồi 08 giờ 00 phút ngày 23/7/2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tr, huyện T, tỉnh L. *(Có mặt)*.

- *Bị hại:* Trường Tiểu học xã PT, huyện Th, tỉnh L. Địa chỉ: Bản Đội 9, xã PT, huyện Th, tỉnh L. Đ diện theo pháp luật: Ông Phan Bá Đ, sinh năm: 1977, địa chỉ: Khu 1, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh L. Chức vụ: Hiệu trưởng. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lò Thị D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Bản Kh, xã PT, huyện Th, tỉnh L. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2021, Lò Văn Ph đi xe khách từ huyện T, tỉnh L xuống bản Noong Thăng, xã PT, huyện Th để tìm mua Heroine sử dụng. Tại bản Noong Thăng, Lò Văn Ph gặp Lương Văn T, cả hai rủ nhau mua Heroine để sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày do không có chỗ ngủ, Ph và T rủ nhau trèo tường vào điểm Trường tiểu học bản Khi 1, xã PT, huyện Th ngủ qua đêm. Khoảng 08 giờ sáng ngày 12/7/2021, sau khi thức dậy Lò Văn Ph và Lương Văn T đi xung quanh trường thấy cửa nhà vệ sinh của điểm trường được làm bằng tôn không có khoá và không có người trông coi. Ph và T cùng rủ nhau trộm cắp cánh cửa bằng tôn mang bán lấy tiền mua Heroine để sử dụng. Ph và T tháo một cánh cửa ra khỏi bản lẻ rồi khiêng ra khỏi trường học đem bán cho chị Lò Thị D (sinh năm 1979, địa chỉ: Bản Khi 1, xã PT, huyện Th), cân trọng lượng được 25 kg X 4.500 đồng/1 kg, chị D trả cho Ph, T số tiền 110.000 đồng, Ph và T đã mang đi mua Heroine để cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T và Ph tiếp tục quay lại điểm trường bản Khi 1, xã PT, huyện Th tháo 02 cánh cửa mang bán cho chị D được số tiền 220.000 đồng. Đến 04 giờ ngày 13/7/2021, Ph và T tiếp tục tháo 02 cánh cửa mang bán cho chị D được số tiền 220.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày, Ph và T quay lại trường tháo thêm 02 cánh cửa tiếp tục mang bán cho chị D được số tiền 220.000 đồng. Số tiền bán các cánh cửa tôn trộm cắp được mà có Ph và T đã cùng nhau mua Heroine để sử dụng hết. Những lần bán cánh cửa cho chị Lò Thị D, Lò Văn Ph và Lương Văn T không nói cho chị D biết do trộm cắp mà có. Mua được cánh cửa bằng tôn, chị D đã bán lại 05 cánh cửa cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, trú tại khu 10, thị trấn Th, huyện Th lấy 625.000 đồng. Đến ngày 14/7/2021, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là trái pháp luật, Lò Văn Ph và Lương Văn T đã đến Cơ quan Công an huyện Th tự thú về hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp số tiền bán tài sản trộm cắp mà có còn lại là 55.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã thu giữ 07 cánh cửa (tại nhà chị Lò Thị D 02 cái, tại nhà anh Nguyễn Văn N 05 cái), loại khung kẽm hộp kích thước 4 X 10 cm, huỳnh cửa bằng tôn phẳng dày 0,5 cm, chiều dài 209,3 cm, rộng 70 cm, dày 04 cm, trọng lượng 24,8 kg.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 23 ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Th kết luận: 07 cánh cửa có tổng diện tích là 10,23 m² có tổng trị giá 5.882.600 đồng (một tấm cửa có trị giá 840.371 đồng).

Ngày 29/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 46 trao trả lại 07 cánh cửa khung kẽm, huỳnh của bằng tôn phẳng cho Trường Tiểu học xã PT, huyện Th, tỉnh L thông qua người Đ diện theo pháp luật là ông Phan Bá Đ, chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã PT, huyện Th, tỉnh L.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Số tiền 55.000 đồng do Lường Văn T giao nộp hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Trường Tiểu học xã PT, huyện Th, tỉnh L thông qua người Đ diện theo pháp luật là ông Phan Bá Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, đồng thời đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn N đã nhận được số tiền 625.000 đồng tiền mua 05 cánh cửa do chị Lò Thị D hoàn trả và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Lò Thị D yêu cầu các bị cáo Lò Văn Ph, Lường Văn T hoàn trả cho chị D số tiền 770.000 đồng mua cánh cửa của các bị cáo.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 11/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tỉnh L truy tố các bị cáo Lò Văn Ph, Lường Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, tỉnh L giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Ph từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với bản án số 68/2021/HS-ST ngày 11/8/2021 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt bị cáo Lò Văn Ph 02 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 08 tháng tù đến 04 năm 02 tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ theo bản án số 68/2021/HS-ST ngày 11/8/2021. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ hình sự (từ hồi 08 giờ 00 phút ngày 14/7/2021 đến hồi 08 giờ 00 phút ngày 23/7/2021). Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 55.000 đồng do bị cáo Lường Văn T giao nộp là tiền các bị cáo phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại chủ sở hữu, Đ diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết; Ghi nhận sự thỏa thuận về việc các bị cáo Lò Văn Ph, Lường Văn T tự nguyện hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị D số tiền 770.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo hoàn trả cho chị D số tiền 385.000 đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội D bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Ph, Lường Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Trong các ngày 12,13/7/2021 tại điểm Trường tiểu học bản Khi 1, xã PT, huyện Th, tỉnh L, Lò Văn Ph, Lường Văn T đã có hành vi trộm cắp, chiếm đoạt 07 cánh cửa khung kẽm, huỳnh cửa bằng tôn phẳng tổng diện tích là 10,23 m² có trị giá 5.882.600 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, Ph và T mang bán cho chị Lò Thị D lấy tổng số tiền 770.000 đồng và cùng nhau mang đi tiêu sài cá nhân hết. Những lần bán cánh cửa cho chị Lò Thị D các bị cáo không nói cho chị D biết do trộm cắp mà có. Ngày 14/7/2021, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là trái pháp luật, Lò Văn Ph và Lường Văn T đã đến Cơ quan Công an huyện Th tự thú về hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp số tiền 55.000 đồng là tiền bán tài sản trộm cắp được mà có.

Các bị cáo Lò Văn Ph, Lường Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã cố ý cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 5.882.600 đồng thuộc sở hữu hợp pháp của Trường tiểu học xã PT, huyện Th, tỉnh L. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội D bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Do nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân các bị cáo Lò Văn Ph, Lường Văn T đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất ý chí, cùng bàn bạc và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, số tiền do phạm tội mà có các bị cáo đã cùng nhau tiêu sài hết. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau về hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn Ph, Lường Văn T đều sinh ra tại huyện T, tỉnh L, được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12. Các bị cáo còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Do nghiện ma túy các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy để sử dụng và đã bị Công an huyện Th, tỉnh L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Riêng bị cáo Lò Văn Ph, ngày 11/8/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân

huyện T, tỉnh L xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo đã không lấy đó làm những bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” cho thấy sự coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo tự thú ra hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Lương Văn T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 29/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Th đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 46 trao trả lại 07 cánh cửa khung kẽm, huỳnh cửa bằng tôn phẳng cho Trường Tiểu học xã PT, huyện Th, tỉnh L thông qua người Đ diện theo pháp luật là ông Phan Bá Đ, chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã PT, huyện Th, tỉnh L là phù hợp.

Đối với số tiền 55.000 đồng do bị cáo Lương Văn T giao nộp là tiền các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Trường Tiểu học xã PT, huyện Th, tỉnh L thông qua người Đ diện theo pháp luật là ông Phan Bá Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị D yêu cầu các bị cáo Lò Văn Ph, Lương Văn T hoàn trả cho chị D số tiền 770.000 đồng mua cánh cửa của các bị cáo. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Ph, Lương Văn T nhất trí tự nguyện hoàn trả cho người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị D số tiền 770.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo hoàn trả cho chị D số tiền 385.000 đồng) nên được Hội đồng xét xử ghi nhận nội D thỏa thuận trên.

[8] Như vậy, đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lò Văn Ph, Lường Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị D đã thỏa thuận được về nghĩa vụ hoàn trả trước khi mở phiên tòa, do vậy các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Về biện pháp ngăn chặn: Để đảm bảo cho việc thi hành án Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lò Văn Ph; căn cứ Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lường Văn T.

[11] Các vấn đề khác: Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Lò Văn Ph, Lường Văn T khai mua Heroine của những người không quen biết để sử dụng, quá trình điều tra không xác định được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn Ph, Lường Văn T, Công an huyện Th đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ph, T là đúng quy định.

Đối với chị Lò Thị D là người mua tài sản mà T, Ph trộm cắp đem bán, anh Nguyễn Văn N là người mua lại tài sản của chị Lò Thị D nhưng đều không biết đó là tài do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Lò Thị D và anh Nguyễn Văn N là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn Ph 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Căn cứ Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với bản án số 68/2021/HS-ST ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt bị cáo Lò Văn Ph 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (Ba) năm 08 (Tám)

tháng tù. Khẩu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ theo bản án số 68/2021/HS-ST ngày 11/8/2021. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 14/7/2021.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Khẩu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ hình sự (từ hồi 08 giờ 00 phút ngày 14/7/2021 đến hồi 08 giờ 00 phút ngày 23/7/2021). Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 và 468 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận: Các bị cáo Lò Văn Ph, Lương Văn T liên đới hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị D số tiền 770.000 đồng (trong đó mỗi bị cáo có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Lò Thị D số tiền 385.000 đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 bì niêm phong bên trong chứa đựng số tiền 55.000 đồng. *(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Th và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh L).*

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Lò Văn Ph, Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên. Đ diện theo pháp luật của bị hại là Trường tiểu học xã PT, huyện Th, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS Th;
- CQĐT, CQTHAHS huyện Th;
- UBND xã Tr, T;
- Các Bị cáo;
- Đ diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương